

Bản án số: 1346/2025/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Hồng Đào

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Bình Đăng

2. Ông Huỳnh Hữu Tường

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyền là thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Đinh Hương Liên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 608/2025/DSST ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2035/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2880/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần O; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 96 đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Võ Thị T; địa chỉ: số 96 đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 3850.06/2025/UQN-PUN-RCC ngày 15/6/2025)

Bị đơn: bà Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1971; địa chỉ: số 36/10 đường Q, Phường 10, quận G cũ (địa chỉ mới là 76/39/1 đường Q, phường G), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần O (viết tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Ngọc S ký hợp đồng cho vay sau:

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 11/4/2020 với nội dung:

- Số tiền cho vay: 235,904,138 (hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm lẻ bốn ngàn một trăm ba mươi tám) đồng.

- Mục đích vay: vay tiêu dùng.

- Lãi suất cho vay: 37%/năm

Từ ngày 11/09/2020 bà Nguyễn Ngọc S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho bà S trả nợ nhưng phía bà S vẫn không có phương án trả dứt nợ cho ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Ngọc S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn với lãi suất nợ quá hạn.

Dư nợ thực tế tính đến ngày 30/9/2025 theo hợp đồng cho vay trên là:

Nợ gốc: 235,904,138 đồng;

Nợ lãi: 664,199,711 đồng;

Tổng cộng: 900,103,849 đồng;

- Ngày 08 tháng 8 năm 2025, Ngân hàng rút một phần yêu cầu trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2025, cụ thể: Ngân hàng không yêu cầu Bà S trả nợ vay là 7,081,344 đồng theo Hợp đồng cho vay số LD 2019701484, giải ngân ngày 15/7/2020.

Do bà S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Bà Nguyễn Ngọc S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần O toàn bộ số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký là 900,103,849 (chín trăm triệu một trăm lẻ ba ngàn tám trăm bốn mươi chín) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc: 235,904,138 đồng; nợ lãi tính đến ngày 30/9/2025: 664,199,711 đồng

Bà Nguyễn Ngọc S còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 01/10/2025 khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

2. Bị đơn – Bà Nguyễn Ngọc S không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 11/4/2020. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bà S cư trú tại quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà S nhưng bà S vắng mặt, không nộp (*gửi*) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận

hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét, Ngân hàng và bà S ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 11/4/2020 là tự nguyện, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét, Ngân hàng yêu cầu bà S trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 900,103,849 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 11/4/2020 và bảng kê tính lãi tính đến ngày 30/9/2025 của Ngân hàng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng yêu cầu bà S thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu bà S trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu bà S trả nợ vay theo Hợp đồng cho vay số LD 2019701484, giải ngân ngày 15/7/2020. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Ngân hàng đã rút.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Ngọc S trả Ngân hàng Thương mại cổ phần O tổng số nợ là 900,103,849 (chín trăm triệu một trăm lẻ ba ngàn tám trăm bốn mươi chín) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó: nợ gốc là 235,904,138 (hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm lẻ bốn ngàn một trăm ba mươi tám) đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 30/9/2025: 664,199,711 (sáu trăm sáu mươi bốn triệu một trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm mười một) đồng.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, bà S tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân ngày 11/4/2020 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần O được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 18,701,773 (mười tám triệu bảy trăm lẻ một ngàn bảy trăm bảy mươi ba) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25P số 0000269 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà S phải nộp số tiền án phí là 39,003,115 (ba mươi chín triệu không trăm lẻ ba ngàn một trăm mười lăm) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào

